

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 01/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,749.30	-19.32	-1.09	15,354.22
VN30	1,890.57	-16.24	-0.85	8,333.19
VNMIDCAP	1,838.79	-7.98	-0.43	6,112.00
VNSMALLCAP	1,231.07	-4.61	-0.37	742.03
VN100	1,790.08	-16.80	-0.93	14,445.18
VNALLSHARE	1,765.83	-16.36	-0.92	15,187.21
VNXALLSHARE	2,778.44	-23.61	-0.84	15,470.13
VNCOND	1,869.98	-11.60	-0.62	932.06
VNCONS	648.84	4.17	0.65	1,557.81
VNENE	838.01	4.12	0.49	1,038.47
VNFIN	2,116.70	-20.12	-0.94	6,680.43
VNHEAL	1,599.49	43.08	2.77	71.73
VNIND	815.55	-8.04	-0.98	1,336.17
VNIT	3,275.60	-15.70	-0.48	418.27
VNMAT	1,849.82	-6.59	-0.35	618.97
VNREAL	3,071.40	-69.79	-2.22	2,293.22
VNUTI	976.49	-2.40	-0.25	234.92
VNDIAMOND	2,208.35	-3.60	-0.16	3,972.43
VNFINLEAD	2,760.11	-16.14	-0.58	6,417.70
VNFINSELECT	2,848.84	-26.94	-0.94	6,545.73
VNMITECH	776.14	-6.22	-0.80	2,108.83
VN50 GROWTH	988.55	-8.96	-0.90	11,334.15
VNDIVIDEND	867.49	-4.17	-0.48	2,900.38
VNSHINE	809.67	-3.07	-0.38	3,949.25
VNSI	3,070.53	0.39	0.01	4,342.21
VNX50	3,136.35	-29.52	-0.93	12,219.51

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	510,571,591	11,267
Thỏa thuận	190,231,511	4,203
Tổng	700,803,102	15,470

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	49,058,403	BFC	6.94%	PNC	-6.99%
2	SSI	31,383,792	TNC	6.92%	CCC	-6.95%
3	SBT	27,105,214	HSL	6.91%	PNJ	-6.95%
4	VIX	26,711,383	DCL	6.90%	PET	-6.85%
5	TCB	24,609,545	NHA	6.89%	KOS	-6.78%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	52,577,598	7.50%	57,335,205	8.18%	-4,757,607
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,613	10.42%	1,690	10.93%	-78

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	SBT	7,665,702	MWG	343,662,010	SBT	7,552,502
2	TCB	6,988,000	TCB	227,697,085	VIB	2,967,941
3	MSB	5,240,000	VNM	183,852,014	HDB	2,180,490
4	SSI	4,810,081	SBT	162,657,017	PLX	1,387,300
5	MWG	4,440,800	VHM	159,948,949	MBB	1,008,158

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	ADP	ADP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 07%, ngày thanh toán: 22/10/2026.
2	ADP	ADP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 07%, ngày thanh toán: 22/10/2026.
3	VOS	VOS giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 09%, ngày thanh toán: 26/10/2026.